

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diệp.
2. Bà Nông Thị Cẩm Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn L**, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1991 tại huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn Hòa Th, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ (đã chết) và bà Phùng Thị V (sinh năm 1965); Vợ: đã ly hôn, có 01 (một) con sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 24/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 30/2012/HSST);

- Ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về “Tội Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 32/2015/HSST);

- Ngày 10/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Bản án số 07/2019/HSST);

- Ngày 17/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Bản án số 36/2020/HSST);

Nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy nên có nhân thân xấu.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của Bản án số 127/2021/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Lương Thị O, sinh năm 1969.

2. Ông Vi Văn V, sinh năm 1970.

Cùng trú tại: Xóm Nà R 2, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Sông B, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 ngày 20/4/2021, Công an xã Bạch Đằng, Hòa An tiếp nhận tin báo của ông Vi Văn V (sinh năm 1970; trú tại: Nà Roác 2, Bạch Đằng, Hòa An, Cao Bằng) về việc gia đình bị kẻ gian cạy cửa, phá két sắt lấy trộm tiền, vàng nên chuyển lên Công an huyện Hòa An để giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 09/5/2021, khi đang xác minh giải quyết tin báo, Công an huyện Hòa An nhận được thông tin Công an thành phố Cao Bằng đã bắt khẩn cấp đối tượng Lương Văn L do có hành vi trộm cắp tài sản, quá trình lấy lời khai L thừa nhận trước đó đã thực hiện vụ trộm cắp tại nhà ông Vi Văn V nên phối hợp tiến hành điều tra.

Quá trình điều tra Lương Văn L khai nhận: Khoảng 7 giờ ngày 20/4/2021 L và Đàm Đức T (sinh năm 2002; trú tại: Bản Nh, Lê L, Thạch A, Cao Bằng) gặp nhau ở Bến xe cũ thuộc phường Sông B, thành phố Cao B rồi bàn bạc, rủ nhau

cùng đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel (không rõ biển kiểm soát) chở L đến điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị Th ở tổ 11, phường Sông B, thành phố Cao B lấy 01 (một) thanh sắt loại $\phi 20$, dài 70cm để ở gần cổng nhà bà Th sau đó cả hai đi theo đường quốc lộ 3 hướng Cao Bằng - Hà Nội để quan sát. Khi đến km13 thuộc xóm Nà R 2, Bạch Đ, Hòa A thì nhìn thấy nhà của vợ chồng bà Lương Thị O - Vi Văn V ở bên phải đường không có người ở nhà, xung quanh cũng không có nhà dân liền kề nên L, T vòng ra sau nhà rồi trèo tường vào sân. L dùng thanh sắt mang theo cậy cửa đi vào bếp còn T đứng bên ngoài canh giới, vào được trong bếp L tiếp tục dùng thanh sắt phá cửa đi lên phòng khách rồi vào trong buồng ngủ (buồng thứ 2 tính từ cửa vào) lục tìm trong tủ quần áo nhưng không lấy được tài sản gì. Nhìn thấy chiếc két sắt để trong buồng, nghĩ bên trong có tài sản nên L quay xuống bếp lấy 01 con dao (dao thái bằng kim loại màu đen) lên để cậy cửa két nhưng không mở được. L tiếp tục lấy 01 chiếc chăn mùng lông ở trên giường rải xuống đất rồi lật két sắt xuống đặt nằm trên chăn, dùng thanh sắt đục thủng mặt sau của két thò tay vào trong lấy được 01 con lợn đất bằng sứ màu trắng, vàng, hồng đã bị vỡ và 01 phong bì bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, tổng cộng số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Thấy trong két vẫn còn vàng và một số giấy tờ L ra ngoài gọi T vào giúp, T dùng đèn pin soi và thò tay vào lấy được 01 dây chuyền vàng 9999, 01 chiếc khuyên tai hình tròn vàng 10k, 02 nhẫn vàng tây (Tuy nhiên sau này theo lời khai của bà Lương Thị O thì số vàng bị mất chỉ là 01 dây chuyền vàng 9999 và 01 khuyên tai vàng 10k). Lấy hết tiền, vàng xong L, T cùng nhau dựng chiếc két sắt về vị trí cũ để tránh bị phát hiện sau đó cầm theo thanh sắt trèo tường ra ngoài đi về chợ Xanh, thành phố Cao Bằng mua quần áo, giày dép. Chiều cùng ngày cả hai vào nhà nghỉ Đức Anh ở tổ 2, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng thuê phòng nghỉ qua đêm, đến sáng hôm sau (ngày 21/4/2021) thì T đi ăn sáng rồi bỏ đi cùng với xe máy và toàn bộ số vàng trộm cắp được. Sau khi T bỏ đi L thuê xe ôm mang thanh sắt trả về vị trí cũ cho bà Th rồi tiếp tục một mình thực hiện một số vụ trộm cắp khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng cho đến khi bị Công an thành phố phát hiện, bắt giữ.

Ngày 14/5/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An tiến hành trưng cầu định giá để xác định giá trị số vàng của bà Lương Thị O bị mất trộm. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 19, ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hòa An xác định:

- 01 dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ trị giá: 15.858.000 đồng.
- 01 khuyên tai vàng 10k, trọng lượng 0,34 chỉ trị giá: 860.540 đồng.

Tổng cộng: 16.718.540 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng*).

Như vậy, cùng với 9.000.000 đồng tiền mặt thì tổng giá trị tài sản mà L, T trộm cắp được của gia đình bà Lương Thị O – Vi Văn V là 25.718.540 đồng (*Hai mươi năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng*).

Tại phiên tòa bị hại bà Lương Thị O yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 25.718.540 đồng (*Hai mươi năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng*) bị cáo đã trộm cắp, chiếc kết sắt bị hỏng bà không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ông Vi Văn V nhất trí với ý kiến của bà O, không có ý kiến, yêu cầu bổ sung.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) kết sắt kim loại hình chữ nhật, kích thước 96x57x42cm, mặt sau của kết sắt có vết đục thủng không rõ hình kích thước 30x13cm;
- 01 (một) chăn mùng lông màu trắng hồng, kích thước 200x220cm;
- 10 (mười) mảnh sứ màu trắng, vàng, kích thước mỗi mảnh từ 03x05cm đến 05x07cm;
- 01 (một) thanh sắt bằng kim loại, chiều dài 70cm, đường kính loại $\phi 20$;
- 192 (một trăm chín mươi hai) kg sắt đã hoen gỉ;
- 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 985.000 đồng (*Chín trăm tám mươi năm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSHA ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Lương Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 3 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 4 (*bốn*) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lương Thị O tổng số tiền 25.718.540 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) mảnh sứ màu trắng vàng, kích thước mỗi mảnh từ 03x05cm đến 05x07cm; 01 (một) thanh sắt bằng kim loại, chiều dài 70cm, đường kính loại $\phi 20$;

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 192 (một trăm chín mươi hai) kg sắt đã hoen gỉ;

- Hoàn trả cho bà Lương Thị O 01 (một) két sắt kim loại hình chữ nhật, kích thước 96x57x42cm, mặt sau của két sắt có vết đục thủng không rõ hình kích thước 30x13cm và 01 (một) chăn măng lông màu trắng hồng, kích thước 200x220cm;

- Hoàn trả cho bị cáo Lương Văn L số tiền 985.000 đồng (Chín trăm tám mươi năm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, cũng như mức hình phạt. Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và hứa sau khi chấp hành xong hình phạt sẽ hoàn trả giá trị tài sản bị cáo trộm cắp cho bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về nuôi con nhỏ, làm lại cuộc đời.

Bị hại nhất trí với luật tội của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt không đến tham gia phiên tòa, không yêu cầu bị cáo bồi thường và cũng không có ý kiến nào khác, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không

ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xem xét, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/4/2021 lợi dụng nhà ở của vợ chồng bà Lương Thị O, ông Vi Văn V tại xóm Nà R 2, xã Bạch Đ, huyện Hòa A ở nơi vắng vẻ, không có người trông coi nên Lương Văn L và Đàm Đức T đã phá cửa vào nhà rồi cạy kết sắt của gia đình lấy trộm được số tiền mặt, dây chuyền và khuyên tai vàng có tổng giá trị là 25.718.540 đồng (*Hai mươi năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng*) dùng chi tiêu cho cá nhân, mua ma túy để sử dụng.

Tại Bản án số 32/2015/HSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa bị cáo đã tái phạm và bị xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó, hành vi của bị cáo Lương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHA ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn xã Bạch Đằng nói riêng, huyện Hòa An nói chung. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trước lần phạm tội này, ngày 24/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù; ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù; ngày 10/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù; ngày 17/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt của các bản án trước, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, ăn năn hối cải, tu chí làm ăn lương thiện, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt. Nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp

luật, chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo đã bị đưa vào Trường Giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và xử phạt nhiều lần về tội “trộm cắp tài sản”, nghiện ma túy nên có nhân thân xấu.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử xét nên chấp nhận.

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt của Bản án số 127/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng nên khi Quyết định hình phạt, HĐXX nhận thấy cần tổng hợp hình phạt của Bản án trước buộc bị cáo chấp hành theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nông, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Lương Thị O, ông Vi Văn V yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 25.718.540 đồng (*Hai mươi năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng*), trong đó 16.718.540 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng*) là giá trị vàng bị cáo

trộm cắp và 9.000.000 đồng tiền mặt trong két sắt của gia đình bà. HĐXX xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.200.000 đồng đã mua 193kg sắt với bị cáo và không có ý kiến, yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với một két sắt kim loại hình chữ nhật, kích thước 96x57x42cm, mặt sau của két sắt có vết đục thủng không rõ hình kích thước 30x13cm và 01 (một) chăn măng lông màu trắng hồng, kích thước 200x220cm vẫn còn giá trị sử dụng bị hại yêu cầu được nhận lại, HĐXX xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp nên chấp nhận trả lại cho bị hại.

Đối với 10 (mười) mảnh sứ màu trắng, vàng, kích thước mỗi mảnh từ 03x05cm đến 05x07cm không còn giá trị sử dụng và 01 (một) thanh sắt bằng kim loại, chiều dài 70cm, đường kính loại $\phi 20$ là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 192 (một trăm chín mươi hai) kg sắt đã hoen gỉ không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 985.000 đồng (Chín trăm tám mươi năm nghìn đồng) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[8] Một số vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[8.1] Liên quan đến vụ án, theo lời khai của bị cáo thì còn có 01 đối tượng khác là Đàm Đức T cùng tham gia lấy trộm tài sản của gia đình bà Lương Thị O, ông Vi Văn V đồng thời T cũng là người cầm, giữ toàn bộ số vàng trộm cắp được khi bỏ đi. Quá trình điều tra cũng xác định được Đàm Đức T đã bị Công an huyện Thạch An ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 04/5/2021. Tuy nhiên do hiện nay Đàm Đức T bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã ra Quyết định truy nã nhưng chưa có kết quả, ngoài lời khai của Lương Văn L, không thu giữ được tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với đối tượng T trong vụ án này.

[8.2] Ngoài hành vi phạm tội trên bị cáo Lương Văn L còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 5/2021 L cùng với Hoàng Văn T (trú tại Án L, Nguyễn H, Hòa A) và Đàm Minh T (trú tại Tổ 5, phường Sông H, thành phố Cao B) trộm được 192 kg sắt cũ đã hoen gỉ tại khu vực Bản G, Ngũ L, Hòa A và mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Trần Thị Th, tại tổ 11, phường Sông B, thành phố Cao B bán được 1.200.000 đồng. Trên cơ sở lời khai, Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành thu giữ số tiền 985.000 đồng còn lại của Lương Văn L cùng toàn bộ số sắt các đối tượng trộm cắp chuyển Công an huyện Hòa An để giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, do quá trình xác minh không xác định được người bị hại (chủ sở hữu của số sắt) nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An cũng không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với các đối tượng về hành vi này.

Do đó, HĐXX không có căn cứ để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn L 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù tại Bản án số 127/2021/HSST ngày 23/09/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn L phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 25.718.540 đồng (Hai mươi năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng) giá trị tài sản bị cáo trộm cắp, trong đó 16.718.540 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng) là giá trị vàng và 9.000.000 đồng tiền mặt trong két sắt cho bà Lương Thị O, ông Vi Văn V, trú tại xóm Nà R 2, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) mảnh sứ màu trắng, vàng, kích thước mỗi mảnh từ 03x05cm đến 05x07cm không còn giá trị sử dụng; 01 (một) thanh sắt bằng kim loại, chiều dài 70cm, đường kính loại $\phi 20$ là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bà Lương Thị O, ông Vi Văn V trú tại Xóm Nà R 2, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng một kết sắt kim loại hình chữ nhật, kích thước 96x57x42cm, mặt sau của kết sắt có vết đục thủng không rõ hình kích thước 30x13cm; 01 (một) chăn mùng lông màu trắng hồng, kích thước 200x220cm.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 192 (một trăm chín mươi hai) kg sắt đã hoen gỉ do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn L 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 985.000 đồng (*chín trăm tám mươi năm nghìn đồng*) do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Xác nhận số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13 ngày 21/12/2021.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.285.927,đ (*Một triệu hai trăm tám mươi năm nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước. Tổng án phí bị cáo phải nộp là 1.485.927,đ (*Một triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà bị hại Lù Văn KH có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải Q.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng, bộ nhớ 64Gb mà Q trộm cắp được. Kết quả điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của anh Lù Văn KH, Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra Q định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động nói trên cho anh Lù Văn KH. Xét thấy việc trao trả trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, bộ nhớ 16 Gb. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo về việc truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo Tạ Ngọc Q bán tài sản trộm cắp là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, bộ nhớ 16 Gb cho một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng, số tiền bán điện thoại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Do đó cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Tạ Ngọc Q là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

S có nhân thân xấu (5 tiền án), chấp hành án tại trại giam nhưng không thể hiện sự ăn năn, hối lỗi, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, ý thức chấp hành pháp luật kém; thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật, vì vậy ở lần phạm tội này Đào Xuân S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cộ THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Thị Út

